THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1431/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đến năm 2021, định hướng đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đến năm 2021, định hướng đến năm 2030 với một số nội dung chủ yếu sau đây:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Đối tượng của quy hoạch là các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành thực hiện theo Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (không bao gồm các cơ quan báo chí) không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy hoạch này.

4. Quy hoạch mạng lưới các đài truyền thanh, truyền hình trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quản lý hoạt động truyền thanh, truyền hình cấp huyện đến năm 2020 và Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030.

II. QUAN ĐIỂM

1. Tuân thủ và phù hợp với yêu cầu về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quan điểm, định hướng của Đảng, quy định của Nhà nước.

2. Thống nhất, đồng bộ, sắp xếp hợp lý giữa các lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành và phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

3. Sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, tăng cường thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, đẩy mạnh xã hội hóa việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông tại các địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt; tiếp tục củng cố, đầu tư cơ sở vật chất và các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời thực hiện các chính sách thúc đẩy xã hội hóa nhằm thu hút tối đa nguồn lực của xã hội phát triển các dịch vụ sự nghiệp công.

4. Tập trung xây dựng hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông để cung cấp những dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công cho mọi tầng lớp nhân dân. Giữ vững, phát huy tốt hơn nữa vai trò chủ đạo trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

5. Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tinh gọn, đồng bộ, thống nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động; bảo đảm tính đặc thù của từng lĩnh vực, có tính kế thừa cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ viên chức hiện có.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Hình thành mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông tinh gọn, cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lắp; bố trí lại nguồn lực hợp lý của ngân sách nhà nước dành cho hoạt động sự nghiệp công về thông tin và truyền thông; thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển, nâng cao chất lượng và số lượng các sản phẩm, dịch vụ công, giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu;

b) Tăng cường phân cấp và thực hiện trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính có tính đến đặc điểm từng loại hình đơn vị, khả năng, nhu cầu thị trường và trình độ quản lý;

c) Bảo đảm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công có chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đặc biệt tập trung vào các khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông (không bao gồm các cơ quan báo chí):

- Giai đoạn đến năm 2021:

+ Về mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông:

Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp bảo đảm phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công ngành thông tin và truyền thông, bảo đảm tinh gọn, đồng bộ, thống nhất; thực hiện tách bạch chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung cấp dịch vụ công.

Giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới

hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW).

+ Về thực hiện cơ chế tự chủ:

Các đơn vị tăng dần mức độ tự chủ về tài chính hàng năm phù hợp với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công. Phấn đấu đến năm 2021 có tối thiểu 10% đơn vị tự chủ về chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần; cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- Giai đoạn 2021 - 2030:

Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp bảo đảm phù hợp với tình hình phát triển ngành thông tin và truyền thông.

+ Đến năm 2025:

Tiếp tục giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021;

Phấn đấu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư; tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

+ Đến năm 2030:

Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực báo chí:

Thực hiện sắp xếp theo lộ trình của Đề án Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị thông qua.

Phấn đấu đến năm 2021 có tối thiểu 10% đơn vị tự chủ về chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư; đến năm 2025, phấn đấu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư.

Nhà nước chỉ đầu tư, bảo đảm cho một số báo thực hiện nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền; có hỗ trợ ngân sách (theo hình thức đặt hàng) đối với những ấn phẩm, chuyên mục, chương trình phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị cụ thể trong từng giai đoạn, khu vực.

IV. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực báo chí (bao gồm: báo và tạp chí in; phát thanh, truyền hình; báo và tạp chí điện tử) được thực hiện như sau:

a) Về sắp xếp cơ quan báo chí:

- Ban Chấp hành Trung ương có Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản; mỗi ban của Đảng có 01 cơ quan tạp chí in. Báo Nhân dân thực hiện theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện.

- Văn phòng Quốc hội có 01 cơ quan báo in, 01 cơ quan tạp chí in và cơ quan Truyền hình Quốc hội Việt Nam.

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước có 01 cơ quan báo in và 01 cơ quan tạp chí in.

- Bộ, cơ quan ngang bộ có 01 cơ quan báo in và 01 cơ quan tạp chí in; Bộ Quốc phòng có thêm Trung tâm Phát thanh, truyền hình Quân đội; Bộ Công an có thêm Trung tâm Phát thanh, truyền hình, điện ảnh Công an nhân dân. Báo điện tử Chính phủ, Báo Quân đội Nhân dân và Báo Công an Nhân dân thực hiện theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện.

- Cơ quan thuộc Chính phủ (trừ Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt nam) có 01 cơ quan tạp chí in. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam thực hiện theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện.

- Quân khu, quân chủng có 01 cơ quan báo in hoặc 01 cơ quan tạp chí in.

- Tổng cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có 01 cơ quan tạp chí in.

- Học viện, viện nghiên cứu, các trường đại học, bệnh viện là đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện theo quy định được có 01 cơ quan tạp chí in khoa học chuyên ngành.

- Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 01 cơ quan báo in, 01 cơ quan tạp chí in và 01 đài phát thanh và truyền hình (đài); riêng Thành phố Hồ Chí Minh có 01 đài phát thanh, 01 đài truyền hình. Một số tỉnh, thành phố là địa bàn trọng điểm về kinh tế, khoa học, công nghệ, văn hóa, du lịch được có cơ quan tạp chí in chuyên ngành. Mỗi đài chỉ có 01 kênh phát thanh, 01 kênh truyền hình; Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có cơ chế đặc thù về mô hình tổ chức và phạm vi thông tin, mỗi đài có tối đa 02 kênh phát thanh, 02 kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

- Cơ quan, tổ chức có được cơ quan báo, tạp chí in thì được xuất bản báo, tạp chí điện tử.

- Lộ trình thực hiện: Thực hiện theo quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc.

b) Về thực hiện cơ chế tài chính:

- Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015 và giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp báo chí so với giai đoạn 2011 - 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực báo chí tăng dần mức độ tự chủ hàng năm. Đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015 và giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn 2016 - 2020;

Giai đoạn 2025 - 2030:

Tiếp tục giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước và giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực báo chí so với giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực viễn thông, tần số vô tuyến điện

a) Giai đoạn đến năm 2021:

- Sắp xếp, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực viễn thông, tần số vô tuyến điện hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Rà soát, nghiên cứu tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực viễn thông, tần số vô tuyến điện, có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để hình thành 01 đơn vị sự nghiệp thống nhất thực hiện chức năng cung cấp các dịch vụ chứng nhận, kiểm định trong lĩnh vực viễn thông, tần số vô tuyến điện.

- Sắp xếp, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực viễn thông, tần số vô tuyến điện hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm về chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư.

c) Giai đoạn 2025 - 2030:

- Tiếp tục sắp xếp, giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực viễn thông, tần số vô tuyến điện hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực công nghệ thông tin

a) Giai đoạn đến năm 2021:

- Kiện toàn đơn vị thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin tại các cơ quan; thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp cơ cấu bên trong của từng đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng thu gọn các đầu mối trực thuộc, đẩy mạnh cơ chế tự chủ về tài chính.

- Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán Nhà nước, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục thuộc Bộ có một (01) đơn vị sự nghiệp (nếu đã có Cục chuyên trách về công nghệ thông tin thì không tổ chức thêm đơn vị sự nghiệp) thực hiện các nhiệm vụ chuyên trách về công nghệ thông tin.

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ yêu cầu quản lý thực tiễn, kết quả hoạt động, quy mô của các đơn vị sự nghiệp phân công đơn vị thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả; sắp xếp, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và giảm tối thiểu 10% biên chế sự

nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin so với năm 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và các trường đại học công lập khác: Theo điều kiện thực tiễn có thể được tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin. Đơn vị sự nghiệp này phải tự bảo đảm chi thường xuyên.

- Sắp xếp, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Phấn đấu có 70% đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực công nghệ thông tin hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên. Giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

b) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Tiếp tục rà soát, tinh gọn hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin so với năm 2021 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

c) Giai đoạn 2025 - 2030

- Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối. Giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực công nghệ thông tin tăng dần mức độ tự chủ về tài chính hàng năm. Đến năm 2030, phấn đấu có 100% đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực công nghệ thông tin hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm về chi thường xuyên. Cho phép các đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

4. Các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại:

a) Giai đoạn đến năm 2021:

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ yêu cầu công tác quản lý, giao nhiệm

vụ làm công tác thông tin, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Các đơn vị sự nghiệp tăng dần mức độ tự chủ về tài chính theo từng năm. Giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Sắp xếp, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại so với năm 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

b) Giai đoạn từ 2021 - 2025

- Tiếp tục rà soát, tinh gọn hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại so với năm 2021 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Trung tâm Thông tin trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng thông tin, tư liệu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước của Bộ. Cục Thông tin đối ngoại, Cục Thông tin cơ sở được tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc để hỗ trợ công tác quản lý nhà nước trên từng lĩnh vực.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại tăng dần mức độ tự chủ hàng năm. Đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021 và giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với năm giai đoạn 2016 - 2020.

c) Giai đoạn 2025 - 2030

Tiếp tục giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025 và giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW. Cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

V. GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp quản lý nhà nước

a) Ban hành các cơ chế, chính sách đồng bộ để hỗ trợ sự phát triển của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Tăng cường phân cấp quản lý, tăng quyền chủ động và trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính nhằm phát triển ổn định, bền vững, bảo đảm lợi ích của cá nhân, tập thể và của nhà nước;

c) Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật; phát huy dân chủ ở cơ sở, vai trò của các đoàn thể, tổ chức quần chúng trong việc giám sát hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nhóm giải pháp về tài chính

a) Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực thông tin và truyền thông, đặc biệt là lĩnh vực công nghệ thông tin. Hỗ trợ các đơn vị trong việc tìm nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế đầu tư cho các đơn vị sự nghiệp;

b) Nhà nước có trách nhiệm đảm bảo kinh phí cho các dịch vụ có trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Các đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, kiên quyết chuyển sang cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao trên cơ sở nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn;

d) Đối với nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: Ưu tiên bố trí vốn từ nguồn ngân sách nhà nước để hoàn thành các dự án đang triển khai nhưng chưa kết thúc; tập trung đầu tư cho các dự án ưu tiên, cấp thiết;

đ) Đối với nguồn vốn sự nghiệp: Thay đổi cơ bản phương thức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, gắn việc giao dự toán ngân sách hàng năm cho các đơn vị sự nghiệp với việc thực hiện nhiệm vụ, tiến tới thực hiện phương thức về đấu thầu,

đặt hàng giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.

3. Nhóm giải pháp về thể chế

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công;

b) Xác định rõ loại hình dịch vụ, phạm vi khu vực được sử dụng ngân sách nhà nước và tăng cường tổ chức quản lý cung ứng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước theo các chương trình, đề án, kế hoạch để quản lý thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra, đánh giá hiệu quả;

c) Đổi mới cơ chế tính giá đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công. Từng bước tính đúng, tính đủ giá dịch vụ sự nghiệp công, trong đó có tính đầy đủ các chi phí để hình thành sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công.

4. Nhóm giải pháp về nhân lực

a) Quản lý, giám sát chặt chẽ biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên; tổ chức phân loại viên chức và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm;

b) Phát triển đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành có đủ năng lực trực tiếp tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nước, khu vực và quốc tế thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông, cụ thể:

- Liên kết với các đối tác có tiềm lực mạnh về khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài để triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng để hình thành đội ngũ cán bộ, viên chức có đủ khả năng tổ chức và tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

- Đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án nghiên cứu thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trong khuôn khổ các thỏa thuận song phương, đa phương, khu vực và quốc tế.

- Thu hút các chuyên gia, nhà khoa học và công nghệ tham gia vào các chương trình, dự án của các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

c) Có chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người làm việc để đáp ứng tốt yêu cầu công việc thực tiễn.

5. Nhóm giải pháp về tổ chức

a) Nghiên cứu, rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu). Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; kiên quyết giải thể, sáp nhập, chuyển đổi loại hình đối với những đơn vị sự nghiệp công lập quy mô nhỏ, hoạt động không hiệu quả, không phục vụ quản lý nhà nước hoặc hoạt động trong lĩnh vực đã xã hội hóa cao.

b) Quyết liệt thực hiện đổi mới mô hình hoạt động từ mô hình hiện nay sang mô hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, khuyến khích thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ có khả năng, điều kiện thực hiện xã hội hóa.

c) Đẩy nhanh việc thực hiện tách chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch; định kỳ tổng kết, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện Quy hoạch;

b) Căn cứ vào tình hình triển khai trong thực tế, chủ động rà soát, báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định việc điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp.

2. Bộ Tài chính

a) Bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung trong Quy hoạch;

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật về tài chính theo thẩm quyền.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Nghiên cứu, xem xét, cập nhật những nội dung của Quy hoạch này vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có liên quan;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng các chính sách đầu tư, phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông phù hợp với Quy hoạch này.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền, chủ trì phối hợp với các

bộ, ngành liên quan có kế hoạch, đề án cụ thể để sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc thẩm quyền của mình, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và quy định của Quy hoạch này.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam